TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **424**/2020/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 23 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K – THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 319/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Viết V, sinh năm 1977;
Đăng ký thường trú: số 108/27/17, đường N, Phường H, quận T, Thành phố H.
Chỗ ở: Tổ 28B, khu phố C, phường H, thị xã A, tỉnh D.

Người yêu cầu: Bà Ngô Quí A, sinh năm 1982;
Địa chỉ: số 200, đường H, phường T, quận K, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Viết V và bà Ngô Quí A tự nguyện sống chung từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 155/2010, quyển số 01/2010, ngày 09/8/2010 do UBND Phường H, quận T, Thành phố H cấp.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 giữa hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hòa hợp, bất đồng ý kiến, thường xuyên gây gỗ, cải vã với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn dù hai bên đã nhiều lần tự hòa giải. Nay hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông V và bà Anh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông V và bà Anh tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ông V và bà Anh xác nhận không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ngô Quí A và ông Nguyễn Viết V thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Anh và ông V chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 155/2010, quyển số 01/2010, ngày 09/8/2010 do UBND Phường H, quận T, Thành phố H cấp cho bà Anh và ông V không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Ông V và bà Anh xác nhận không có.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Ông V và bà Anh xác nhận không có.

- *Về nợ chung:* Ông V và bà Anh xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Ngô Quí A và ông Nguyễn Viết V chịu, được trừ vào tiền tạm ứng 300.000 đồng bà Anh và ông V đã nộp theo Biên lai thu số 0020843 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND Phường H, quận T, Thành phố H;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)